

Số: 01/2024/QĐ-TBPS

Bến Cát, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Bà Lê Cẩm H.

Căn cứ:

- Các Điều 9, 22, 23, 24; khoản 3 Điều 52; các Điều 53, 54, 83; khoản 1 Điều 107, các Điều 108, 110, 111 của Luật Phá sản năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên;

- Hồ sơ giải quyết vụ việc phá sản thụ lý số 01/2024/TB-PS, ngày 08 tháng 01 năm 2024;

- Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2024/QĐ-MTTPS ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương;

- Quyết định chỉ định Quản tài viên số 02/QĐ-CDQTV, ngày 19 tháng 02 năm 2024;

- Nghị quyết Hội nghị chủ nợ số 01/2024/NQ-HNCN, ngày 10 tháng 12 năm 2024;

Xét thấy, tại Hội nghị chủ nợ, các chủ nợ không có bảo đảm biểu quyết tán thành với tỷ lệ 91,67% về việc đề nghị Tòa án tuyên bố phá sản doanh nghiệp đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2; địa chỉ trụ sở: Thửa đất số 307, tờ bản đồ số 41, đường H, ấp (nay là khu phố) A, xã (nay là phường) A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, mã số thuế: 3701738961.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tuyên bố Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2; địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 307, tờ bản đồ số 41, đường H, ấp (nay là khu phố) A, xã (nay là phường) A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, mã số thuế: 3701738961 bị phá sản.

Điều 2:

- Chấm dứt hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2.

- Đình chỉ các giao dịch liên quan đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2.

- Chấm dứt các hợp đồng lao động (đối với hợp đồng lao động còn hiệu lực) giữa người lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2.

Điều 3: Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật đối với bà Nguyễn Thị L – Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2; thu hồi con dấu; xóa tên doanh nghiệp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 theo quy định của Luật Phá sản, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4:

4.1. Tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2:

Số tiền thu được khi thanh lý tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 là: 4.597.485.000 (bốn tỉ, năm trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng. Đã thực hiện thanh toán chi phí phá sản, chi phí cho Q tài viên theo Giấy đề nghị ngày 10 tháng 12 năm 2024 với số tiền là: 337.301.204 (ba trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm lẻ một nghìn, hai trăm lẻ bốn) đồng, số tiền hiện còn lại là: 4.260.183.796 (bốn tỉ, hai trăm sáu mươi triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi sáu) đồng, đang được lưu giữ tại tài khoản số: 5503201005457 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Số tiền nêu trên sẽ được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để xử lý phân chia theo Quyết định này.

4.2. Nghĩa vụ về tài chính của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2:

4.2.1. Số nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 phải thanh toán cho các chủ nợ là: 34.308.168.509 (ba mươi bốn tỉ, ba trăm lẻ tám triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm lẻ chín) đồng, trong đó gồm:

- Số nợ có bảo đảm là: 17.298.404.738 (mười bảy tỉ, hai trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm ba mươi tám) đồng, có danh sách 10 chủ nợ có bảo đảm do Quản tài viên lập, kèm theo Quyết định này.

- Số tiền nợ không có bảo đảm là: 17.009.763.771 (mười bảy tỉ, không trăm lẻ chín triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm bảy mươi một) đồng, có danh sách 18 chủ nợ không có bảo đảm do Quản tài viên lập, kèm theo Quyết định này.

4.2.2. Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với các khoản nợ nêu trên kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4.3 Phương án phân chia giá trị tài sản trước và sau khi tuyên bố phá sản Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 theo thứ tự phân chia tài sản như sau:

4.3.1. Phương án phân chia giá trị tài sản trước khi tuyên bố phá sản: Chi phí phá sản, chi phí Quản tài viên thực hiện theo Điều 23, 24 của Luật Phá sản; các khoản 4, 7 Điều 21 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên, tính đến hết ngày 10 tháng 12 năm 2024 là: 437.301.204 đồng (bốn trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm lẻ một nghìn, hai trăm lẻ bốn) đồng. **Số tiền này đã thanh toán xong cho Q tài viên từ nguồn tiền tạm ứng án phí chi phí phá sản do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 nộp và từ nguồn tiền trong số tiền 4.597.485.000 đồng có được từ thanh lý tài sản.**

4.3.2. Phương án phân chia giá trị tài sản sau khi tuyên bố phá sản:

(1) Nợ có bảo đảm tại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T; Công ty Trách nhiệm hữu hạn S; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H1; Công ty Trách nhiệm hữu hạn M; Công ty Trách nhiệm hữu hạn V; Công ty Trách nhiệm hữu hạn G; Công ty Trách nhiệm hữu hạn G1; Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1; Công ty Trách nhiệm hữu hạn B; Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương với tổng số tiền là: 17.298.404.738 (mười bảy tỉ, hai trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm ba mươi tám) đồng. Việc xử lý giá trị tài sản bảo đảm được thực hiện như sau:

a) Số tiền nợ nêu trên được thanh toán bằng giá trị tài sản bị cưỡng chế theo Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số 01/QĐ-CCTHADS ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương tương ứng số tiền thu được sau khi bán thanh lý tài sản cưỡng chế là: 2.169.917.000 đồng (số tiền này là trong tổng số tiền 4.260.183.796 đồng hiện được lưu giữ tại tài khoản số: 5503201005457, của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

b) Trường hợp giá trị tài sản đảm bảo không đủ thanh toán số nợ thì phần nợ còn lại sẽ được thanh toán trong quá trình xử lý giá trị tài sản của doanh nghiệp nếu giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn số nợ.

(2). Thứ tự phân chia tài sản sau khi đã trừ chi phí phá sản, chi phí Quản tài viên; thanh toán nợ có bảo đảm, được thực hiện như sau:

a) Khoản nợ đối với người lao động gồm ông Xiao J, sinh năm 1982; ông Zhang C, sinh năm 1970; ông Miao C1, sinh năm 1988 với tổng số tiền là: 1.316.373.750 (một tỉ, ba trăm mười sáu triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng;

b) Khoản nợ Chi cục thuế Khu vực B với số tiền là 3.000.036 (ba triệu, không trăm lẻ không nghìn, không trăm ba mươi sáu) đồng;

c) Khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho các chủ nợ; khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản đảm bảo không đủ thanh toán nợ (theo 02 danh sách chủ nợ kèm theo Quyết định này).

4.3.3. Trường hợp số tiền 4.260.183.796 đồng thu được từ việc thanh lý tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 sau khi đã thanh toán đủ các khoản nợ nêu trên mà vẫn còn thì phần tiền còn lại thuộc về Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2.

4.3.4. Nếu số tiền 4.260.183.796 đồng thu được từ việc thanh lý tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 không đủ để thanh toán tại tiểu mục 4.3.2 mục 4.3 Điều 4 của Quyết định này thì cùng một đối tượng ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

4.4. Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5: Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 số tiền tạm ứng chi phí phá sản là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Điều 6: Về lệ phí phá sản: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng lệ phí phá sản, được trừ vào số

tiền tạm ứng lệ phí phá sản do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 đã nộp tại Biên lai thu ký hiệu BLTU/23, số 0002365 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2 đã nộp xong.

Điều 7: Quản tài viên Nguyễn Thị Mỹ D tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 8: Quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc Quyết định được thông báo hợp lệ, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C2, các chủ nợ, Chi cục thuế khu vực B, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Châu Hải Phong;
- Chi cục thuế khu vực Bến Cát;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Cổng thông tin ĐKDNQG;
- Báo Bình Dương;
- Các chủ nợ;
- Quản tài viên;
- Lưu: Hồ sơ phá sản.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng